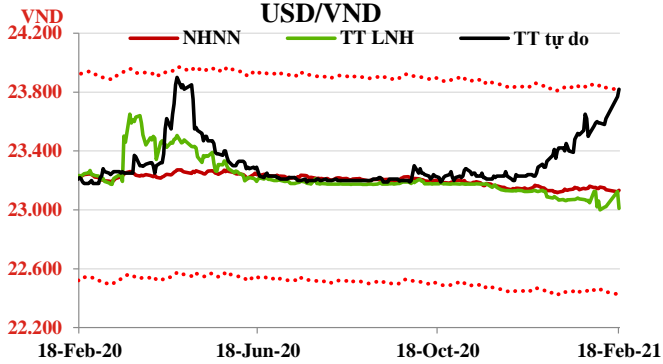


**Tin trong nước ngày 18/02**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 18/02, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.132 VND/USD, tăng trở lại 10 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.125 VND/USD, tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.776 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 23.009 VND/USD, tăng 09 đồng so với phiên 17/02. Tỷ giá trên thị trường tự do tiếp tục tăng 20 đồng ở chiều mua vào và 50 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.720 - 23.820 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 18/02, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm mạnh 0,61 – 0,82 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 1,47%; 1W 1,53%; 2W 1,68% và 1M 1,72%. Lãi suất chào bình quân LNH USD chỉ giảm nhẹ 0,01 – 0,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 0,14%; 1W 0,19%; 2W 0,26%, 1M 0,37%. Lãi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở các kỳ hạn 3Y và 5Y trong khi giữ nguyên ở kỳ hạn 7Y và tăng ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 0,67%; 5Y 1,05%; 7Y 1,33%; 10Y 2,25%; 15Y 2,45%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên 18/02, NHNN tiếp tục chào thầu 5.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, trong ngày có 3.000,9 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 3.000,9 tỷ đồng từ thị trường trong phiên hôm qua, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố giảm xuống mức 27.306,6 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Phiên hôm qua, trên thị trường chứng khoán, mặc dù giảm nhẹ đầu phiên, các chỉ số tiếp tục tăng tích cực sau đó giúp 2 sàn chính chốt phiên trong sắc xanh. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 18,6 điểm (+1,61%) lên 1.174,38 điểm; HNX-Index tăng 0,39 điểm (+0,17%) lên 230,96 điểm; UPCoM-Index giảm 0,39 điểm (-0,51%) xuống 75,35 điểm. Thanh khoản thị trường cao hơn phiên trước đó với tổng trị giá giao dịch đạt hơn 18.000 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục mua ròng mạnh gần 591 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Tổng cục Hải quan, trong thời gian nghỉ Tết Âm lịch năm 2021, tổng trị giá hàng hóa xuất nhập khẩu của cả nước đạt 1,67 tỷ USD, tăng mạnh 53% so với dịp Tết Canh Tý năm 2020.** Trong đó XK hàng hóa đạt 0,73 tỷ USD, chiếm 44% tổng trị giá XNK, tăng mạnh 79% và NK hàng hóa đạt 0,94 tỷ USD, chiếm 56%, tăng 37%. Thống kê cộng dồn của TCHQ tính từ đầu năm 2021 đến hết ngày 16/2, tổng trị giá XNK hàng hóa của cả nước sơ bộ đạt 74,51 tỷ USD, tăng mạnh 31% so với cùng thời gian năm 2020. Trong đó, XK hàng hóa đạt tổng trị giá 38,57 tỷ USD, tăng hơn 36% so với cùng thời gian năm 2020 và NK hàng hóa đạt tổng trị giá 35,94 tỷ USD, tăng 26%. Như vậy, tính từ đầu năm đến 16/02, nước ta có thặng dư cán cân thương mại hàng hóa đạt 2,63 tỷ USD.



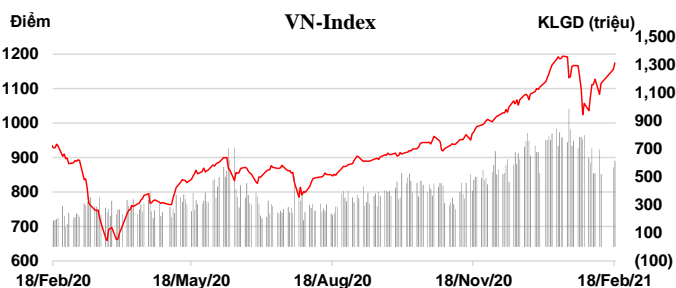
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.47	-0.76	0.14	-0.01	3Y	0.67	-0.04
1W	1.53	-0.82	0.19	-0.01	5Y	1.05	-0.01
2W	1.68	-0.67	0.26	-0.02	7Y	1.33	0.00
1M	1.72	-0.61	0.37	-0.02	10Y	2.25	0.01
2M	1.87	-0.23	0.50	-0.01	15Y	2.45	0.02
3M	1.98	-0.12	0.71	-0.12			
6M	2.38	-0.30	0.97	-0.08			
9M	2.90	-0.24	1.22	-0.04			
1Y	3.22	-0.36	1.28	-0.08			

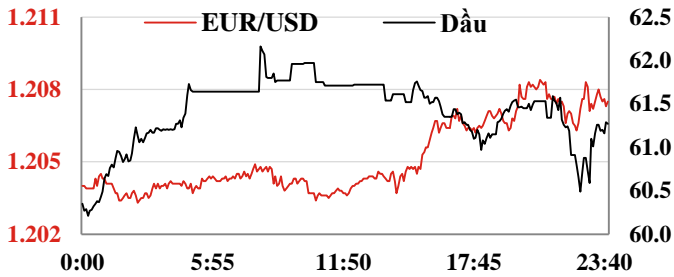
Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

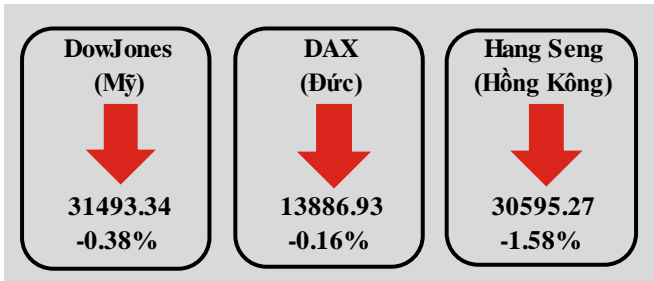
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
18-02-21	1	7	2.50	5,000	-	3,000.9	- 3,000.9	27,306.6
17-02-21	1	7	2.50	5,000	-	4,850.4	- 4,850.4	30,307.5
09-02-21	1	14	2.50	20,000	14,629.3	15,568.1	- 938.8	35,157.9

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1174.38	230.96	75.35
%/ngày	1.61%	0.17%	-0.51%
%/31/12/2020	6.39%	13.7%	1.2%
KLGD (tr.d.vị)	614.82	124.74	54.3
GTGD (tỷ đ)	15130.21	2115.74	797.87
NĐTNN mua (tỷ đ)	1989.63	13.34	1.14
NĐTNN bán (tỷ đ)	1371.14	41.19	0.84





	18 Feb 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	90.59	-0.39%	0.19%	0.73%
USD/CNY	6.49	0.51%	0.51%	-0.58%
USD/EUR	0.83	-0.43%	0.33%	1.03%
USD/JPY	105.66	-0.18%	0.90%	2.34%
USD/KRW	1106.96	0.12%	0.44%	2.07%
USD/SGD	1.33	-0.18%	0.10%	0.39%
USD/TWD	27.90	-0.31%	-0.35%	-0.64%
USD/THB	30.00	0.00%	0.47%	-0.13%
USD/VND Trung tâm	23009	0.04%	-0.55%	-0.53%
USD/VND LNH	23009	0.04%	-0.06%	-0.34%
USD/VND tự do	23720	0.08%	0.64%	1.80%
Vàng	1775.49	-0.04%	-2.73%	-6.38%
Dầu	60.52	-1.01%	3.91%	24.73%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0801	-0.0005		
SW	0.0833	-0.0032		
1M	0.1111	0.0001	0.2500	0.0000
2M	0.1524	0.0042		
3M	0.1824	0.0010	0.4054	0.0000
6M	0.1969	-0.0009	0.5927	0.0000
1Y	0.2910	-0.0051	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 17/02/2021

### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	16/03/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	11/03/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	18/03/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	18/03/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	02/03/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

## Tin quốc tế

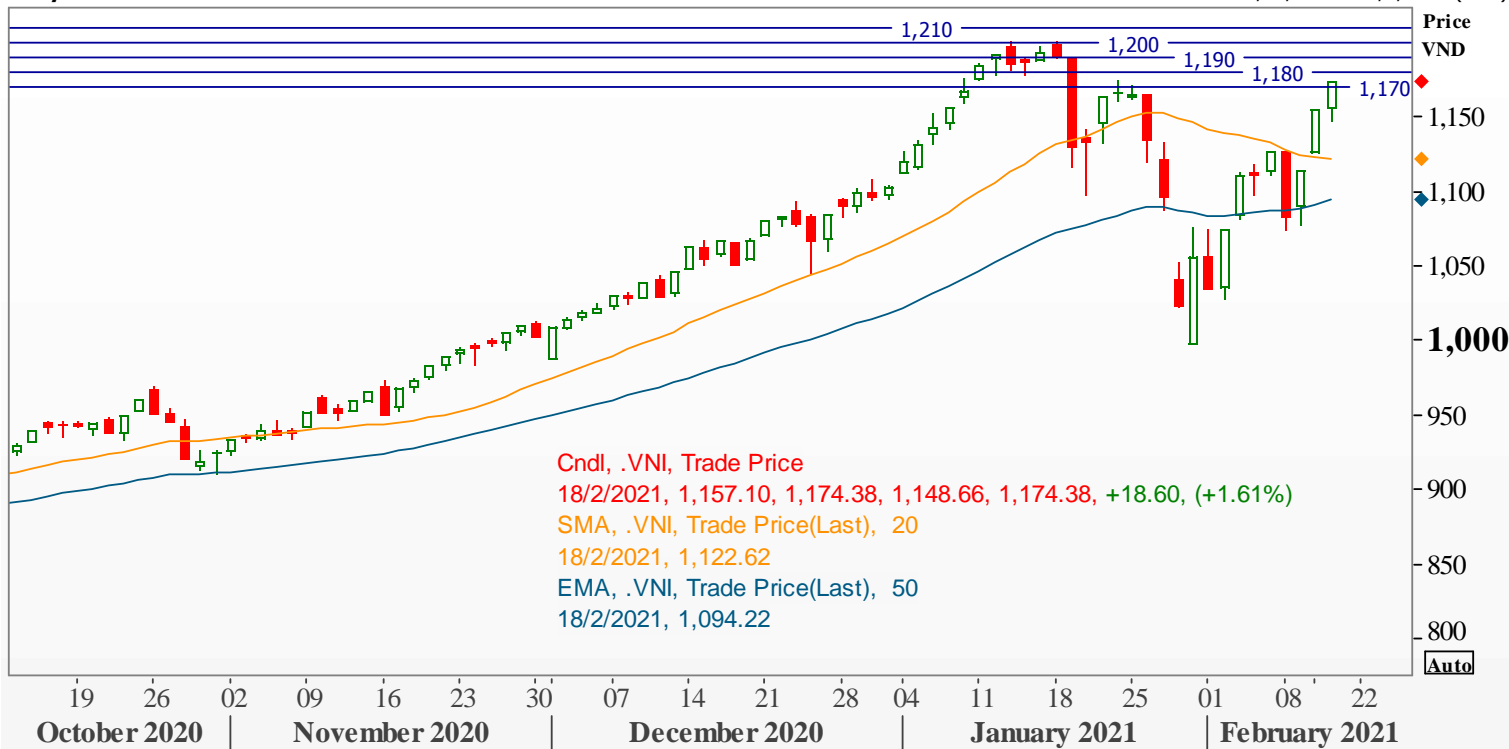
- Mỹ đón một số thông tin kinh tế trái chiều.** Đầu tiên, Cơ quan Điều tra Dân số Mỹ cho biết số cấp phép xây nhà tại nước này tháng 01/2021 ở mức 1,88 triệu đơn, cao hơn so với mức 1,70 triệu đơn của tháng trước đó đồng thời cao hơn mức 1,67 triệu đơn theo dự báo. Tuy nhiên, số nhà khởi công tại Mỹ tháng vừa qua chỉ đạt 1,58 triệu căn, giảm từ mức 1,67 triệu căn của tháng 01/2021 và thấp hơn mức 1,66 triệu căn theo dự báo. Tiếp theo, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tuần kết thúc ngày 13/02 ở mức 861 nghìn đơn, tăng lên từ mức 848 nghìn đơn của tuần trước đó và trái với kỳ vọng giảm còn 775 nghìn đơn.
- Úc đón một số thông tin tích cực về thị trường lao động.** Văn phòng Thống kê Úc cho biết quốc gia này tạo ra thêm 29,1 nghìn việc làm mới trong tháng đầu năm 2021 sau khi tạo ra 50 nghìn việc làm ở tháng trước đó, thấp hơn một chút so với mức 30,2 nghìn theo kỳ vọng. Tiếp theo, tỷ lệ thất nghiệp tại nước này giảm xuống còn 6,4% trong tháng 01/2021 từ mức 6,6% của tháng 12/2020, tích cực hơn so với mức 6,5% theo dự báo. Đây là tỷ lệ thất nghiệp thấp nhất của Úc kể từ khi thị trường lao động nước này bị giáng đòn rất mạnh bởi dịch Covid-19, mức thất nghiệp cao nhất được ghi nhận là 7,5% ở tháng 07/2020. NHTW Úc RBA không cho rằng sẽ tăng LSCS trước năm 2024, nhằm hướng đến ổn định lạm phát từ 2,0% đến 3,0%, bên cạnh đó hỗ trợ thị trường lao động cũng như kinh tế quốc nội Úc.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
18-02	02:00	**	Biên bản cuộc họp FOMC T01			
18-02	7:30	***	Số việc làm thay đổi tại Úc T01	29.1K	30.2K	50.0K
18-02	7:30	***	Tỷ lệ thất nghiệp tại Úc T01	6.4	6.5	6.6
18-02	20:30	*	Số cấp phép xây dựng nhà tại Mỹ T01	1.88M	1.67M	1.70M
18-02	20:30	*	Số nhà khởi công tại Mỹ T01	1.58M	1.66M	1.67M
18-02	20:30	*	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ	861K	775K	848K
19-02	5:00	*	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Úc T02			57.2
19-02	14:00	***	Doanh số bán lẻ Anh m T01		-3.0	0.3
19-02	15:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Đức T02		56.6	57.1
19-02	15:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Đức T02		46.5	46.7
19-02	16:00	**	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Eurozone T02		54.6	54.8
19-02	16:00	**	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Eurozone T02		45.9	45.4
19-02	16:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Anh T02		42.1	39.5
19-02	16:30	**	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Anh T02		53.1	54.1

## VN-INDEX

Daily .VNI

13/10/2020 - 25/2/2021 (HAN)



VN-Index tăng mạnh lên mức 1.174,38 điểm. Cây nến xanh dài với giá đóng cửa cao nhất phiên tiếp tục cho thấy xung lực tăng của chỉ số vẫn còn khá tốt.

Nguưỡng hỗ trợ: 1.140 – 1.120

Nguưỡng kháng cự: 1.180 – 1.200

## NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

#### Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)